

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHOENIX**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHOENIX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHOENIX TRADING AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP PHOENIX

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702949965

**3. Ngày thành lập:** 26/01/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

23/3B Đường Trần Thị Xanh, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0983178641

Fax:

Email: dovangiap0309@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác                                                                                                                                                     | 4641                                                         |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                             | 4649                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                | 4659                                                         |
| 4.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                           | 4752                                                         |
| 5.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4753                                                         |
| 6.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                        | 4759                                                         |
| 7.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)                                                                                    | 4773                                                         |
| 8.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)                                                                                     | 4791                                                         |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                        | 4663(Chính)                                                  |
| 10. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ LAN | Xóm 2, Xã Yên Nhân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông         | 2.500      | 25.000.000            | 0,500     | 036172003960                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 2.500      | 25.000.000            | 0,500     |                                                                                             |         |
| 2   | ĐỖ VĂN GIÁP    | Xóm 2, Xã Yên Nhân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông         | 495.000    | 4.950.000.000         | 99,000    | 036093005668                                                                                |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số                   | 495.000    | 4.950.000.000         | 99,000    |                                                                                             |         |

|   |             |                                                          |                           |       |            |       |                  |
|---|-------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|------------------|
| 3 | LÊ THỊ HIỀN | Xóm 4, Xã Yên Nhân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 2.500 | 25.000.000 | 0,500 | 0361930035<br>21 |
|   |             |                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |                  |
|   |             |                                                          | Tổng số                   | 2.500 | 25.000.000 | 0,500 |                  |
|   |             |                                                          |                           |       |            |       |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ VĂN GIÁP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036093005668

Ngày cấp: 28/02/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Xã Yên Nhân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 2, Xã Yên Nhân, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương